

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

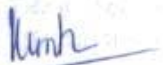
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	476.787.347.724	446.275.633.289
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.922.850.850	1.129.093.229
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	473.864.496.874	445.146.540.060
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	376.556.741.377	310.811.057.539
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97.307.755.497	134.335.482.521
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.486.314.005	3.282.375.419
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.207.830.903	2.031.562.865
Trong đó: chi phí lãi vay	23		47.058.000	39.862.950
8. Chi phí bán hàng	24		39.419.039.461	43.973.687.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.271.570.250	11.517.645.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.895.628.888	80.094.962.156
11. Thu nhập khác	31	VI.5	150.291.600	235.368.941
12. Chi phí khác	32	VI.6	73.831.669	-
13. Lợi nhuận khác	40		76.459.931	235.368.941
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.972.088.819	80.330.331.097
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	13.243.022.205	20.663.706.549
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.729.066.614	59.666.624.548
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	4.414	6.630

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2010


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu


Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng


Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

